

Số: /QĐ-BCĐCTMTQG

Bình Định, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 185/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 29/7/2022 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025

## TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 29/7/2022 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025).*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 185/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 29/7/2022 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025, cụ thể như sau:

**1. Sửa đổi, bổ sung Điều 7. Cơ quan thường trực và cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo, như sau:**

“Điều 7. Cơ quan thường trực và cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm:

a) Giúp việc cho Ban Chỉ đạo về quản lý, theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai

thực hiện, tổng hợp chung các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ chương trình và cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Ban Chỉ đạo; tổng hợp kết quả, tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm, báo cáo Trung ương theo định kỳ, đột xuất quy định.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc theo dõi, đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của các chương trình mục tiêu quốc gia; kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng ban Ban Chỉ đạo đối với những vấn đề nổi cộm phát sinh.

d) Chủ trì, tham mưu Trưởng ban Ban Chỉ đạo thành lập 04 Tổ công tác do các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo (Thủ trưởng các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động – Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh) làm tổ trưởng, tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện ở các địa phương định kỳ 01 lần/quý trước khi họp Ban Chỉ đạo.

2. Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo được quyền yêu cầu các cơ quan giúp việc cung cấp thông tin, báo cáo để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

3. Các cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh):

a) Xây dựng kế hoạch chi tiết hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia do cơ quan mình theo dõi, đề xuất; trong đó phải chỉ rõ mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể đến từng địa phương, phân kỳ theo từng tháng, quý và phân công lãnh đạo phụ trách chỉ đạo để thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

b) Chủ trì, xây dựng Sổ tay hướng dẫn chi tiết thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung, nhiệm vụ thành phần thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia; phối hợp với UBND cấp huyện xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức cấp xã thực hiện các nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến các Chương trình.

c) Kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao bảo đảm đúng quy định hiện hành và tiến độ được giao. Rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách, trực tiếp xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

d) Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ và đột xuất liên quan đến lĩnh vực được phân công và theo chỉ đạo của Trưởng ban Ban Chỉ đạo,

Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

e) Chủ động phối hợp với cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

g) Kịp thời tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo, Trưởng ban Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình.”

## **2. Sửa đổi, bổ sung Điều 8. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo, như sau:**

“Điều 8. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo làm việc thông qua các phiên họp toàn thể Ban Chỉ đạo định kỳ 01 lần/quý vào tuần cuối cùng của tháng cuối mỗi quý, trường hợp cần thiết có thể họp đột xuất theo quyết định của Trưởng ban Ban Chỉ đạo hoặc thông qua lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản.

a) Nội dung cuộc họp, thành phần tham dự cuộc họp và thời điểm tổ chức cuộc họp của Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định hoặc do Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo quyết định khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

b) Cuộc họp của Ban Chỉ đạo phải được thông báo bằng văn bản trước ít nhất 03 ngày làm việc; trong đó nêu rõ nội dung, thời gian, địa điểm và tài liệu kèm theo (nếu có). Trưởng ban Ban Chỉ đạo quyết định hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến thảo luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo khi được triệu tập.

c) Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo được thể hiện bằng thông báo của UBND tỉnh.

d) Trường hợp không tổ chức họp, có thể thông báo và xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản.

2. Họp Thường trực Ban Chỉ đạo với từng cơ quan giúp việc để giải quyết những vấn đề liên quan đến lĩnh vực được phân công của từng cơ quan giúp việc theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định thành phần, thời gian, địa điểm và nội dung cuộc họp.

## **3. Chế độ báo cáo**

a) Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công định kỳ theo tháng (chậm nhất là ngày 10 hàng tháng), hàng năm (chậm nhất là ngày 05 tháng 12 hàng năm) gửi các cơ quan chủ chương trình mục tiêu quốc gia, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

b) Các cơ quan chủ chương trình mục tiêu quốc gia, địa phương thụ hưởng các Chương trình thực hiện chế độ báo cáo việc triển khai, thực hiện Chương trình

theo tháng (chậm nhất là ngày 15 hàng tháng), quý (chậm nhất là ngày 15 tháng cuối quý), 6 tháng (chậm nhất là ngày 10 tháng 6), 9 tháng (chậm nhất là ngày 10 tháng 9) hàng năm (chậm nhất là ngày 10 tháng 12 hàng năm) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

c) Trước các cuộc họp Ban Chỉ đạo tỉnh, các cơ quan chủ chương trình chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan rà soát, làm việc với UBND các địa phương để thống nhất nội dung, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện từng dự án thuộc các chương trình; phân tích các khó khăn vướng mắc; đề xuất kiến nghị, giải pháp chi tiết cụ thể và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, chỉ đạo”.

**Điều 2.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 185/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 29/7/2022 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3, K19, K20.

**TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC UBND TỈNH  
Nguyễn Tuấn Thanh**